TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:37/2017/DS – ST
Ngày: 05/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Văn Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Sanh*- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2017/TLST- HNGĐ ngày 20-4-2017 về " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST –DS ngày 17/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Bà Dương Thị Q, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Số 431/6 tổ 12, ấp 6, xã W, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn***:** Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-4-2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Công Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố B, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, quyển số 01/2010 ngày 18/6/2010.

Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng thật sự hạnh phúc, nhưng từ năm 2013 trở đi thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn có những lời nói xúc phạm và gây tổn thương bà Q, Ngoài ra bà Q còn cho rằng ông Đ mê chơi game, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà Q đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Đ không nghe dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc ai nấy làm, không ai quan

tâm đến ai. Ông bà đã tự sống ly thân từ tháng 11 năm 2013 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm cho vợ chồng bà nữa vì bà nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà đã thật sự trầm trọng.

- Về con chung: Bà Q xác nhận bà và ông Đ có 01 con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 11/08/2010. Bà Q có nguyện vọng giao con chung cho ông Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), vì từ khi ly thân đến nay, cháu T sống với ông Đ. Bà Q không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Quyên, ông Đ

Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã nhiều lần ông Đ đều không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của ông Nguyễn Công Đ để làm rõ tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Đ và tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của ông Đ nhưng không gặp được ông Đ vì ông Đ đã không có mặt tại địa phương gần 02 năm nay.

Qua xác minh tại Công an xã T, thành phố B: Ông Nguyễn Quang K cung cấp: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, ấp P, xã T, thành phố B. Tuy nhiên ông Nguyễn Công Đ đã cùng gia đình chuyển về Đồng Nai sinh sống gần 02 năm nay nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Khi đi ông Đ không trình báo với địa phương cũng như không làm thủ tục chuyển khẩu theo quy định.

Để bảo đảm Q và lợi ích cho bị đơn, Tòa án cũng đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, cho bị đơn nhưng đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Nguyễn Công Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

-Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 11/08/2010 cho ông Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo nguyện vọng của bà Q.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung : Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn vẫn đang cư trú tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Dương Thị Q tự nguyện chung sống vợ chồng với ông Đ từ năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà Q cho rằng giữa bà và ông Đ có quá nhiều mâu thuẫn trong quan điểm sống, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên bất hòa,cải vã gây mất hạnh phúc trong gia đình. Cộng với việc ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, ham mê chơi game, không quan tâm chăm sóc vợ con, ông Đ thường xuyên dùng những lời lẽ nặng nề thô tục, gây tổn thương, xúc phạm bà mỗi khi cãi nhau. Bà Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nữa. Ông bà đã tự ý ly thân từ tháng 11/2013 đến nay. Sau khi ly thân thì con chung của bà và ông Đ là Nguyễn Trung T, sinh ngày 11/08/2010 sống với ông Đ từ đó cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Q biết về hậu quả của việc ly hôn nhưng bà Q vẫn kiên quyết ly hôn, bà Q xác định bà không còn tình cảm với ông Đ nữa. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà và ông Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì thế Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Q.

[2] **Về con chung**: Bà Q, ông Đ có 01 con chung Nguyễn Trung T, sinh ngày 11/08/2010. Bà Q có nguyện vọng giao con cho ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Q không cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu T từ năm 2013 đến nay vẫn sống vơi ông Đ vì thế yêu cầu của

bà Q là hoàn toàn phù hợp nên cần công nhận.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] **Về án phí:**

Bà Dương Thị Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Q. Bà Dương Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Công Đ.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 11/08/2010 cho ông Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo nguyện vọng của bà Q. Bà Q không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương Thị Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được Q cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Dương Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005004 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy bà Q đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có Q kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-VKSND thành phố Bà Rịa;
-Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
-UBND nơi ĐKKH
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền